

Bản án số: 261/2022/HS-PT

Ngày: 23-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mỹ.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Phạm Minh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Phạm Thành T**, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bình L, xã Bình Th, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình L, xã Bình Th, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (Chết) và bà Trần Thị Ánh Y, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Kiều L1, sinh năm 1986; Có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 18/01/2022; Tạm giam: Ngày 27/01/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thành T khai nhận, vào khoảng 00 giờ ngày 18/01/2022, T mua ma túy của một người thanh niên lạ mặt, không rõ lai lịch với giá 9.000.000 đồng để bán lại kiếm lời. T chia nhỏ ra thành nhiều bịch rồi bán lại cho những người nghiện ma túy, cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn V1 và Nguyễn Văn T1 cùng ngụ ấp An K, xã Định E, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T1 điều khiển xe chở V1 đến nhà của T ngụ số 731, ấp Bình L, xã Bình Th, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp để mua ma túy. Khi đến nhà T, T1 ngồi ở ngoài xe, còn V1 đi một mình vào nhà gặp T đang nằm trên võng trước hàng ba, V1 hỏi T: Phạm Thành A (em ruột của T) có nhà không để mua ma túy nhưng T nói A đã bị Công an bắt và giới thiệu T có bán ma túy. Nghe T nói có bán ma túy nên V1 hỏi T mua 200.000 đồng, V1 ném hai tờ tiền, mỗi tờ tiền 100.000 đồng lên người T, T lấy tiền bỏ vào túi quần, phía trước bên trái rồi chỉ bịch ma túy đang để ở cạnh giá võng gần nơi T đang nằm cho V1 lấy. Sau khi lấy ma túy, V1 đi ra ngoài xe nơi T1 đang đợi thì cả hai thống nhất mua thêm 150.000 đồng ma túy. V1 đi vào nơi T đang nằm võng, ném 150.000 đồng lên người T, T cầm 150.000 đồng trên tay, T nói: “*hết ma túy*” và cầm tiền chuẩn bị trả lại cho V1 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp Công an huyện Lấp V với Công an xã Bình Th bắt quả tang. Thấy lực lượng Công an đến bắt, T bỏ chạy và để 150.000 đồng vào túi quần, phía trước bên phải thì T bị bắt lại và thu giữ:

- 01 bịch nylon được hàn kín chứa những hạt tinh thể rắn (nghĩ là ma túy) trong túi áo khoác phía trước, bên trái của Lê Văn V1, được niêm phong kí hiệu “A”.

- 02 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng trong túi quần, phía trước bên trái của Phạm Thành T, được niêm phong kí hiệu “B”.

- Số tiền 150.000 đồng, được niêm phong kí hiệu “C” và 1.100.000 đồng trong túi quần, phía trước bên phải của Phạm Thành T.

Tại Kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong một bìch ny lon hàn kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu A gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,023gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu A đã sử dụng hết cho công tác giám định. Vỏ bìch nylon còn lại đã được niêm phong hoàn trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thành T thu giữ:

- 02 bìch ny long được hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy ở phía trong khung hình trên cửa ra vào phòng ngủ, được niêm phong kí hiệu “1”.

- 01 bìch ny long được hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy ở trên bàn thờ, bên góc phải (từ ngoài nhìn vào), được niêm phong kí hiệu “2”.

- 02 bìch ny long được hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy ở trên bàn thờ, bên góc trái (từ ngoài nhìn vào), được niêm phong kí hiệu “3”.

- 07 bìch ny long hờ một đầu, 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng và một bật lửa bằng kim loại đã qua sử dụng trên giường ngủ.

Tại Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định:

- + Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch ny lon hàn kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu “1”, gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 2,535gam, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch ny lon hàn kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu “2”, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,052gam, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch ny lon hàn kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu “3”, gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,181 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư ký hiệu số 1 có khối lượng 2,418 gam, trong bao thư ký hiệu số 3 có khối lượng 0,107gam; mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu số 2 đã sử dụng hết cho công tác giám định. Tất cả mẫu vật nêu trên đã được niêm phong trả lại cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn V1 và Phạm Thành T đều khai nhận: V1 đưa cho T 150.000 đồng để mua thêm ma túy nhưng T cầm 150.000 đồng trên tay và nói: “*Hết ma túy*”, với ý định không bán ma túy và trả lại tiền cho V1. Lúc này, lực lượng Công an vào bắt quả tang, T bỏ tiền vào túi rồi bỏ chạy nên T còn giữ 150.000 đồng của V1. Do đó, trong lần mua bán ma túy này, T không đồng ý bán, việc mua bán là không hoàn thành nên không cấu thành tội phạm mua bán trái phép chất ma túy theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Văn V1 và Nguyễn Văn T1 có hành vi mua ma túy về sử dụng, khối lượng ma túy mà V1 tàng trữ là 0,023 gam, không đủ định lượng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị cho Công an huyện Lấp V xử lý vi phạm hành chính đối với V1 và T1 theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:*

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thành T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 13 tháng 6 năm 2022, bị cáo Phạm Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 26/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm

tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo và bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Phạm Thành T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo bỏ đi, hai con nhỏ không ai chăm sóc. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Thành T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thành T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, Phạm Thành T mua ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,791 gam của một người không rõ họ tên về chia nhỏ bán lại cho những người khác để kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 18/01/2022 tại số nhà 730, ấp Bình L, xã Bình Th, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp, Phạm Thành T đã bán 0,023 gam ma túy cho Lê Văn V1 với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo Phạm Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do

hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo bỏ đi, hai con nhỏ không ai chăm sóc. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thành T.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Lấp V (02 bản);
- VKSND huyện Lấp V;
- CCTHADS huyện Lấp V;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp V;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mỹ**